

Số: 1536/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 21 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1411/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu là ông Trần Vinh Q, sinh năm 1980; cư trú tại: Đường T, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai);

Và bà Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1983; cư trú tại: Đường T, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

- Căn cứ Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Ông Trần Vinh Q, sinh năm 1980; cư trú tại: Đường T, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai);

Và bà Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1983; cư trú tại: Đường T, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đăng ký thường trú: Xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01/2009, ngày 14 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cúc H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2011 và Trần Duy K, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014; hàng tháng ông Trần Vinh Q có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000 đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 11 năm 2017.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Q chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Trần Vinh Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

- Về lệ phí: Ông Q và bà H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027718 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND xã T, huyện C, T. BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Đăng Tân